TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 4 - 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Tiến.
Bà Hoàng Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 972/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn X, sinh năm 1981; Trú tại Đường A, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983; Trú tại đường C, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông X có mặt, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - ông Lê Văn X trình bày:

Ông và bà T tự nguyện chung sống vào cuối năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 11/12/2015. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại Vĩnh Long, được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau, không có

tiếng nói chung trong mọi mặt cuộc sống. Đầu năm 2016, bà T về nhà cha mẹ ở Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, ông X đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết ly hôn, tháng 5/2016 Tòa án đưa vụ án ra xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông, ông kháng cáo và ngày 26/9/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên phán quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Từ đó đến nay, ông vẫn sinh sống ở Vĩnh Long, bà T vẫn sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên đã trao đổi nhưng vẫn không thể sắp xếp được nơi chung sống, mặt khác do bất đồng quan điểm nên vợ chồng rất ít liên hệ hay chia sẻ buồn vui với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm ai. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn bà T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Ông X khai không có.

- Về tài sản chung: Ông X khai không có.

- Về nợ chung: Ông X khai không có.

Bà T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Văn X có đơn xin ly hôn bà Nguyễn Thị Kim T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình - bị đơn ngụ tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (sau đây viết tắt là

BLTTDS) thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 BLTTDS.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tống đạt: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại đường C, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 96/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 11/12/2015 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên đơn và bị đơn chung sống trên cơ sở tự nguyện. Theo trình bày của nguyên đơn thì sau thời gian ngắn chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình và kinh tế, vợ chồng thường hay cãi nhau; Từ đầu năm 2016, bị đơn đã về nhà cha mẹ ruột ở Thành phố Hồ Chí Minh sống, nguyên đơn nộp đơn ly hôn, Tòa án hai cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã bác yêu cầu của nguyên đơn, thời điểm này nguyên đơn thừa nhận vẫn còn tình cảm với bị đơn và mong muốn bị đơn quay về Vĩnh Long chung sống. Tuy nhiên, hai bên không thể sắp xếp được nơi sống chung nên đã ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, vợ chồng đã vài lần ngồi lại tìm hướng giải quyết nhưng không có được tiếng nói chung về mọi mặt trong cuộc sống, hiện nguyên đơn vẫn sinh sống ở Vĩnh Long, bị đơn vẫn sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với bị đơn, giữa mẹ ruột nguyên đơn với bị đơn có mâu thuẫn về cách sống trầm trọng không thể dung hòa.

Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày về mâu thuẫn hôn nhân.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, sống chung với nhau; Nhưng ở đây, nguyên đơn và bị đơn đã

không làm được. Khi có mâu thuẫn xảy ra, hai bên không nhường nhịn, không cùng nhau giải quyết và vượt qua được khó khăn trong cuộc sống, thay vào đó mỗi bên tự động chọn cuộc sống ly thân, bỏ mặc vợ chồng muốn sống ra sao thì sống, không ai quan tâm ai, thể hiện qua việc hai bên đã ly thân từ đầu năm 2016 và hiện nay vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân. Như vậy, nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến tòa tham gia quá trình tố tụng nhưng bị đơn không đến, điều này thể hiện bị đơn thiếu thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1.2] Về con chung: Nguyên đơn khai không có.

[2.1.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có.

[2.1.4] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có.

[2.2] Xét ý kiến bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2.4] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn X:

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Kim T.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

2. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm ông Lê Văn X phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông X đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0006963 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường N, TP. V, tỉnh Vĩnh Long (Để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 96/2015, quyển số 01/2015 do UBND Phường N, TP. V, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 11/12/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hoàng Mai